

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG MỸ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 57/2025/HN&GD-ST

Ngày: 04 - 6 - 2025

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lãm.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thắng.

Bà Đoàn Thị Kim Quyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Mi – Thư ký Tòa án nhân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2024/TLST - HN&GD ngày 15 tháng 11 năm 2024 vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Hoàng K, sinh năm: 1979.

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2024 nguyên đơn ông Hồ Hoàng K trình bày: Vào năm 2003 ông và bà Huỳnh Thị Thúy H kết hôn và có đăng ký kết hôn

ngày 28/11/2003 tại Ủy ban nhân xã L, huyện L (nay là thị xã L), tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do ông và bà H tự nguyện. Ông và bà H chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được. Ông và bà H đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Do cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông K yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Phúc V (nam), sinh ngày 02/6/2004 con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên chưa có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn ông Hồ Hoàng K có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông K. Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hoàng K và bà Huỳnh Thị Thúy H kết hôn năm 2003 và có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L (nay là thị xã L), tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định nên hôn nhân giữa ông K bà H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Ông K bà H chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm không hàn gắn được, ông K bà H đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Từ khi ly thân đến nay ông K bà H không có thiện chí hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng giữa ông K bà H nhưng bà H vắng mặt và ông K xin

xét xử vắng mặt. Điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông K bà H không thể hàn gắn, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông K là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông K bà H có 01 con chung tên Hồ Phúc V (nam), sinh ngày 02/6/2004 con chung đã trưởng thành ông K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông K khai không có nên không xem xét.

[7] Dương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Hoàng K. Cho ông Hồ Hoàng K được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thúy H.

Về con chung: Cháu Hồ Phúc V (nam), sinh ngày 02/6/2004 đã trưởng thành ông K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ông Hồ Hoàng K khai không có nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Hoàng K phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng ông K đã nộp theo biên lai thu số 0010363 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ thành án phí. Ông K đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Hồ Hoàng K, bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND h Long Mỹ;
- Chi cục THADS h Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lãm